TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13- 4- 2022
V/v: "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đỗ Tiến Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Đức.

Ông Trần Ngọc Thái

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm– Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 về: Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị H-** Sinh năm 1992.

Nơi ĐKHKTT: Thôn D, xã Đ, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Nông Văn L** - Sinh năm 1989.

Nơi ĐKHKTT: Thôn D, xã Đ, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái..

Hiện đang cải tạo tại: Đội 21, phân trại số 2, trại giam Hồng Ca, Cục C10, Bộ Công an. Vắng mặt. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14-02-2022, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn- chị Hà Thị H trình bày:

Chị Hà Thị H đăng ký kết hôn với anh Nông Văn L trên cơ sở tự nguyện vào ngày 24 tháng 3 năm 2010, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm

2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L vi phạm pháp luật và phải chấp hành mức án 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Đội 21, phân trại số 2, trại giam Hồng Ca, Cục C10, Bộ Công an. Hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Văn L.

Về con chung:

Chị Hà Thị H và anh Nông Văn L có 02 con chung:

+ Nông Thị Minh A, sinh ngày 11-01-2011.

+ Nông Thị Minh Á, sinh ngày 03-02-2014.

Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung. Chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung:

Chị Hà Thị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 14 tháng 3 năm 2022 tại Đội 21, phân trại số 2, Trại giam Hồng Ca- Cục C10, Bộ Công an, anh Nông Văn L trình bày:

Vào khoảng tháng 02 năm 2010 anh L có kết hôn với chị Hà Thị H, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đại Đồng, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Anh L và chị H kết hôn tự nguyện sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018. Sau khi anh L đi chấp hành án phạt tù tại trại giam Hồng Ca thì xảy ra mâu thuẫn vợ chồng. Đến nay anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn và hiện nay chị H làm đơn ly hôn bản thân anh L hoàn toàn đồng ý.

Về con chung:

Anh L và chị Hà Thị H có 02 con chung:

+ Nông Thị Minh A, sinh ngày 11-01-2011.

+ Nông Thị Minh Á, sinh ngày 03-02-2014.

Do bản thân đang chấp hành án nên không thể cấp dưỡng nuôi con được nên việc chị H đề nghị nuôi cả 02 con chung anh L hoàn toàn đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa:

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và

gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Chị Hà Thị H được ly hôn với anh Nông Văn L.

+ Về con chung: Giao con chung Nông Thị Minh A, sinh ngày 11-01-2011 và Nông Thị Minh Á, sinh ngày 03-02-2014 cho chị Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Nông Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thị H và anh Nông Văn L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

+ Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý cho bị đơn. Do bị đơn anh Nông Văn L hiện đang cải tạo tại Đội 21, Phân trại số 2 Trại giam Hồng Ca - Cục C10- Bộ Công an nên thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự nên không tiến hành hòa giải. Chị Hà Thị H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do chị Hà Thị H và anh Nông Văn L đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả đương sự theo thủ tục chung quy định tại Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. ***Về quan hệ hôn nhân:***

Chị Hà Thị H và anh Nông Văn L xác lập quan hệ hôn nhân vào ngày 24 tháng 3 năm 2010. Đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2018 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L vi phạm pháp luật và phải chấp hành mức án 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Đội 21, phân trại số 2, trại giam Hồng Ca, Cục C10, Bộ Công an. Hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nông Văn L.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị Hà Thị H và anh Nông Văn L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc do đó hôn nhân giữa chị H và anh L là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật, anh L thể hiện nguyện vọng đồng ý ly hôn nhưng do anh L hiện đang cải tạo tại Đội 21, phân trại số 2, trại giam Hồng Ca, Cục C10, Bộ Công an nên không tiến hành làm thủ tục công nhận sự thỏa thuận của các đương sự thuận tình ly hôn được. Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Hà Thị H với anh Nông Văn L là có cơ sở và phù hợp nên cần được chấp nhận.

[3]. ***Về con chung:***

Chị Hà Thị H và anh Nông Văn L có 02 con chung:

+ Nông Thị Minh A, sinh ngày 11-01-2011.

+ Nông Thị Minh Á, sinh ngày 03-02-2014.

Chị Hà Thị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và cấp dưỡng nuôi con là quyền đồng thời cũng là nghĩa vụ của cha mẹ. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung. Hiện tại anh L đang phải chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung, anh L đồng ý để chị H được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung. Cháu A và cháu Á đều có nguyện vọng ở với mẹ. Do vậy cần giao 02 con chung là Nông Thị Minh A, sinh ngày 11-01-2011 và Nông Thị Minh Á, sinh ngày 03-02-2014 cho chị Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh thực tế.

[4]. ***Về việc cấp dưỡng nuôi con:***

Quá trình giải quyết vụ án, chị Hà Thị H không yêu cầu anh Nông Văn L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là sự tự nguyện và không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và không xem xét đến việc cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. ***Về tài sản chung và nợ chung:***

Chị Hà Thị H và anh Nông Văn L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. ***Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa:***

Nhận định của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[7]. ***Về chi phí tố tụng và các vấn đề khác:***

Chị Hà Thị H phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Nông Văn L không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[8]. ***Về quyền kháng cáo:***

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hà Thị H được ly hôn với anh Nông Văn L.

2. Về con chung:

Giao con chung Nông Thị Minh A, sinh ngày 11-01-2011 và Nông Thị Minh Á, sinh ngày 03-02-2014 cho chị Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Hà Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0001597 ngày 14-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Anh Nông Văn L không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Chị Hà Thị H và anh Nông Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, Điều 7, Điều 7A, Điều 7B và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Tiến Phúc